

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Tân

2. Ông Mai Văn Đảm

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Huyền N**; Sinh năm: 1997

Địa chỉ: **Thôn P, xã T, huyện T, Thanh Hóa**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành C**; Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Khu 5 Tân Sơn, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Công nhận chị **Trịnh Huyền N** và anh **Nguyễn Thành C** có 01 con chung là cháu **Nguyễn Chí K**, sinh ngày 01/7/2015. Khi ly hôn, giao cháu **K** cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng. Anh **C** phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **N** mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác.

Anh **C** có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị **N** và anh **C** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thống nhất, thỏa thuận của chị **Trịnh Huyền N** và anh **Nguyễn Thành C**: Chị **N** chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị **N** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: 0002230 ngày 15/01/2024. Chị **N** đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh **Nguyễn Thành C** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND thị trấn Kim Tân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn